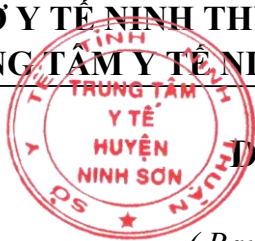


SỞ Y TẾ NINH THUẬN
TRUNG TÂM Y TẾ NINH SƠN



DANH MỤC KHUNG GIÁ DỊCH VỤ KHÁM CHỮA BỆNH
KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/07/2019 của Bộ Y tế
và Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 29/07/2019 của UBND Tỉnh Ninh Thuận)

STT	Mã	Tên	Giá BH	Giá DV
1	K02.1907	Giường Hồi sức cấp cứu Hạng III - Khoa Hồi sức cấp cứu	282000	282000
2	02.1898	Khám Nội	30500	30500
3	01.0362.0074	Cấp cứu ngừng tuần hoàn cho bệnh nhân ngộ độc	479000	479000
4	01.0216.0103	Đặt ống thông dạ dày	90100	90100
5	01.0086.0898	Khí dung thuốc cấp cứu (một lần)	20400	20400
6	03.0178.0211	Đặt sonde hậu môn	54600	54600
7	01.0158.0074	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp cơ bản	458000	458000
8	01.0065.0071	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	216000	216000
9	02.0242.0077	Chọc dò dịch ổ bụng xét nghiệm	137000	137000
10	02.0339.0211	Thụt tháo phân	54600	54600
11	01.0164.0210	Thông bàng quang	90100	90100
12	01.0007.0099	Đặt catheter tĩnh mạch trung tâm 01 nòng	653000	653000
13	01.0066.1888	Đặt ống nội khí quản	568000	568000
14	02.0150.0114	Hút đờm hầu họng	11100	11100
15	01.0002.1778	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	32800	32800
16	03.1686.0784	Lấy máu làm huyết thanh	49200	49200
17	02.0233.0158	Rửa bàng quang	198000	198000
18	02.0313.0159	Rửa dạ dày cấp cứu	119000	119000
19	18.0703.0001	Siêu âm tại giường	43900	43900

20	02.0156.0849	Soi đáy mắt cấp cứu tại giường	52500	52500
21	TT000011	Chọc tuỷ sống đường giữa	35000	35000
22	03.0082.0209	Thở máy không xâm nhập (thở CPAP, Thở BiPAP)	559000	559000

Ghi chú:

* Giá dịch vụ áp dụng Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 29/07/2019 (có hiệu lực từ ngày 9/08/2019) và giá Bảo hiểm áp dụng Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/07/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế: Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.